

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2025

V/v “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Đức Cảnh

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lợi

Ông Thái Thiên Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Nữ Thanh T, sinh ngày 04/6/1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ C, khu phố C, phường T, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ liên hệ: 214/66/7 N, khu phố G, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hà Trung H, sinh ngày 02/9/1984; địa chỉ: thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Nữ Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Trung H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 09/02/2015 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Bình (nay là xã T, tỉnh Quảng Trị).

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa hợp, hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân, do vợ chồng không cùng quan điểm sống, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn từ các vấn đề về việc chăm sóc gia đình, chăm lo đời sống kinh tế của gia đình. Cả hai đã cố hàn gắn nhưng không thành, mâu thuẫn cứ thế trầm trọng hơn, kéo dài đến tháng 6/2024 thì vợ chồng sống ly thân. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn nên chị T có nguyện vọng xin được ly hôn với anh H.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Hà Nhật Q, sinh ngày 07/9/2018 và Hà Quý Đ, sinh ngày 05/3/2021. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/con. Hiện các con đang sống ổn định và được đi học đầy đủ.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Hà Trung H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

- Về quan hệ con chung: vợ chồng có 02 con chung là Hà Nhật Q, sinh ngày 07/9/2018 và Hà Quý Đ, sinh ngày 05/3/2021. Hiện tại các con đang sống với nhau tại thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị. Khi ly hôn, chị T yêu cầu nuôi 02 con chung thì anh H đồng ý để cho chị T nuôi nhằm không chia rẽ tình cảm của hai cháu. Đồng thời, để hai cháu sống với nhau, cùng học tập ổn định tại địa phương.

Về cấp dưỡng nuôi con, bản thân anh sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giữ nguyên toàn bộ ý kiến như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình, các Điều 147, 217, 227, 228, 235, 238, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Về hôn nhân: cho

chị T ly hôn anh H; về con chung: giao cháu Q, Đ cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh H phải cấp dưỡng theo quy định của pháp luật; về án phí: chị T, anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Lê Nữ Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con chung khi ly hôn với anh Hà Trung H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh H cho biết, anh H có địa chỉ đăng ký thường trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị nên Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Nữ Thanh T và anh Hà Trung H tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận, bảo vệ và phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Tuy nhiên, chị T trình bày rằng, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 6/2024 đến nay, không ai quan tâm đến ai, tình cảm đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T xin ly hôn với anh H. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, anh H cũng thừa nhận tình trạng hôn nhân giữa anh và chị T, anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Nên có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh H là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Vợ chồng có 02 con chung là Hà Nhật Q, sinh ngày 07/9/2018 và Hà Quý Đ, sinh ngày 05/3/2021. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/con.

Bản thân anh H cũng đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, cháu Hà Nhật Q có đơn trình bày nguyện vọng mong muốn sống với mẹ.

Xét thấy, các con chung hiện nay đều được đi học đầy đủ, phát triển ổn định, bình thường, con chung Hà Nhật Q đã trên 07 tuổi có nguyện vọng sống

với mẹ. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp con chung phát triển tốt về thể chất, tinh thần, hạn chế sự xáo trộn cuộc sống của con, yêu cầu nuôi con của chị T được anh H đồng ý, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn nên anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/con cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Xét thấy, việc yêu cầu cấp dưỡng của chị T là hoàn toàn phù hợp, mức cấp dưỡng mà chị T yêu cầu phù hợp mức cấp dưỡng quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Để đảm bảo các khoản chi phí chăm sóc con, nuôi dưỡng con nên buộc anh H cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp. Nên chấp nhận yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của chị T.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Các điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Nữ Thanh T:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Nữ Thanh T và anh Hà Trung H.

1.2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Hà Nhật Q, sinh ngày 07/9/2018 và Hà Quý Đ, sinh ngày 05/3/2021 cho chị Lê Nữ Thanh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hà Trung H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng/con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con thì cha, mẹ trực tiếp nuôi con, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không xét.

1.4. Về quan hệ nợ chung: Không có nên không xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Nữ Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0000400 ngày 06/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Anh Hà Trung H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 2 – Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- UBND xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị;
- Văn phòng TAND KV2 – Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh